

PHỤ LỤC II
CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT; CÁC KHU ĐẤT GIAO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND TP Đà Nẵng)

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)			
	TỔNG CỘNG	174	233.387,93	31.147,43			
I	KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH	26	34.236,04	11.945,76			
1	Số 20 Trần Quý Cáp, phường Bàn Thạch	1	1.121,80	483,00	Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Đà Nẵng	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Theo Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND TP. Đà Nẵng
2	Số 117 Hùng Vương, phường Tam Kỳ	1	1.964,00	1.292,00	Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Theo Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 19/6/2025, phương án sắp xếp là để lại sử dụng. Tuy nhiên hiện nay đơn vị đang sử dụng trụ sở số 353 Lê Thanh Nghị, do đó đề xuất trả lại thành phố.
3	Lô A2-17 Khu E1 KCC cầu Cẩm Lệ, đường Võ An Ninh, phường Cẩm Lệ	1	626,00	475,00	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Theo Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND TP Đà Nẵng (cũ), phương án sắp xếp là để lại sử dụng. Tuy nhiên hiện nay đơn vị đang sử dụng trụ sở 119 Hùng Vương và Lô A2-18 Võ An Ninh, do đó trụ sở này đề xuất trả lại thành phố
4	Trạm Kiểm dịch động vật Hòa Phước - Quốc lộ 1A, Phường Hòa Xuân (Xã Hòa Phước cũ)	1	281,00	174,00	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Trạm dừng hoạt động theo Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBNDTP Đà Nẵng về việc bãi bỏ các văn bản QPPL của UBNDTP Đà Nẵng (cũ) và UBND tỉnh Quảng Nam cũ, trong đó bãi bỏ Quyết định số 69/2005/QĐ-UBND thành lập trạm
5	Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp - Số 204 Cách mạng tháng Tám, phường Cẩm Lệ	1	1.386,00	544,00	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	(2) Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp Đà Nẵng giải thể theo Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND TP Đà Nẵng
6	Số 107 Hoàng Hoa Thám, phường Thanh Khê	1	129,80	307,30	Phòng Công chứng số 2	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)			
7	01A Lê Đình Dương, phường Bàn Thạch	1	4.998,75	439,22	Ban Quản lý Di tích và Danh thắng thành phố	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Đang phối hợp để bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất TP theo QĐ số 60/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND TP về việc thu hồi và giao tài sản cho Trung tâm Phát triển quỹ đất TP
8	Trạm Y tế phường An Xuân (cũ), Đường N24, phường Tam Kỳ	1	536,50	168,60	Trung tâm Y tế khu vực Tam Kỳ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
9	Phòng Dân Số, Thôn Nghĩa Phước, xã Đại Lộc	1	595,30	382,44	Trung tâm Y tế khu vực Tam Kỳ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
10	Trạm Y tế xã Đại Hòa (cũ), Thôn 2, xã Đại Lộc	1	1.017,00	384,32	Trung tâm Y tế khu vực Đại Lộc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
11	Trạm Y tế Duy Thu, Thôn Phú Đa 1, xã Thu Bồn	1	1.149,00	1.408,00	Trung tâm Y tế Khu vực Duy Xuyên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
12	Trạm y tế Duy Nghĩa, Thôn Hội Sơn, xã Duy Nghĩa	1	4.598,00	495,00	Trung tâm Y tế Khu vực Duy Xuyên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
13	Trạm y tế Duy Thành, Thôn Thi Thại, xã Duy Nghĩa	1	2.270,00	1.000,00	Trung tâm Y tế Khu vực Duy Xuyên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
14	Trạm Y tế Tam Mỹ 1 (Trạm Y tế xã Tam Mỹ Đông (cũ)), Thôn Phú Quý 1, xã Tam Mỹ	1	1.000,00	317,00	Trung tâm Y tế Khu vực Núi Thành	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
15	Trạm Y tế xã Bình Chánh, Thôn Tú Trà-Thăng Phú	1	2.599,20	332,20	Trung tâm Y tế khu vực Thăng Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
16	Trạm Y tế xã Bình Định Nam, Thôn Đồng Thanh Sơn- xã Đồng Dương	1	1.176,00	298,68	Trung tâm Y tế khu vực Thăng Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
17	Trạm Y tế xã Điện Phước (cũ), Xã Điện Bàn Tây	1	1.160,00	480,00	Trung tâm Y tế khu vực Điện Bàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
18	Khối nhà Trung tâm Dân số - KHHGD huyện Nam Giang (cũ), Thôn Bến Giằng, xã Bến Giằng	1	544,10	234,60	Trung tâm Y tế khu vực Nam Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
19	Trạm Y tế xã Arooi (cũ), Thôn Tu Ngung - Abung xã Đông Giang	1	500,00	450,00	Trung tâm Y tế khu vực Đông Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
20	Trạm Y tế xã Cà Dăng (cũ), Thôn Bến Hiên, xã Bến Hiên	1	500,00	330,00	Trung tâm Y tế khu vực Đông Giang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
21	Điểm trạm Nông Sơn (Trạm Y tế Quế Lộc cũ), Thôn Lộc Trung, xã Nông Sơn	1	1.708,00	711,00	Trung tâm Y tế khu vực Nông Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
22	Trạm Y tế Quế Phước (cũ), Thôn Phú Gia, xã Quế Phước	1	1.070,59	354,00	Trung tâm Y tế khu vực Nông Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)			
23	Trạm Y tế Quế Ninh (cũ), Thôn Khánh Bình, xã Quế Phước	1	261,00	110,00	Trung tâm Y tế khu vực Nông Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
24	Trạm Y tế Quế Lâm (cũ), Thôn Tứ Trung, xã Quế Phước	1	1.050,00	281,00	Trung tâm Y tế khu vực Nông Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
25	Trạm Y tế Thị trấn Phú Thịnh (cũ), Thôn Thạnh Đức, xã Chiên Đàn	1	1.300,00	324,20	Trung tâm Y tế khu vực Phú Ninh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
26	Trạm Y tế Tiên Phong cũ, Thôn Địch An, xã Tiên Phước	1	694,00	170,20	Trung tâm Y tế khu vực Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
II	KHỐI XÃ, PHƯỜNG	143	196.731,57	17.178,75			
1	Trường TH Tiểu La, Cơ sở lẻ - Số 440 Ngô Quyền	1	1.348,20		UBND phường An Hải	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
2	Trường MN Hòa Bắc, TDP Nam Mỹ, phường Hải Vân	1	375,00		UBND phường Hải Vân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
3	Trường TH Hòa Bắc, TDP Nam Yên, phường Hải Vân	1	944,00	264,00	UBND phường Hải Vân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
4	Trường MN công lập Hoà Sơn, Điểm trường Thôn Phú Hạ, xã Hoà Sơn cũ	1	308,00		UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
5	Trường MN công lập Hoà Sơn, Điểm trường Thôn Hoà Khê, xã Hoà Sơn cũ	1	256,00	83,00	UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
6	Trường MN công lập Hoà Sơn, Điểm trường Phú Thượng A, xã Hoà Sơn cũ	1	320,00	20,00	UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
7	Trường MN công lập Hoà Sơn, Điểm trường Xuân Phú A, xã Hoà Sơn cũ	1	359,00	71,00	UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
8	Trường MN xã Hoà Sơn, Điểm trường Xuân Phú B, xã Hoà Sơn cũ	1	359,30		UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
9	Trường MN xã Hoà Sơn, Điểm trường Phú Thượng B, xã Hoà Sơn cũ	1	277,30	120,00	UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
10	Trường TH số 01 Hoà Sơn, Cơ sở 2 (khu vực thôn Đại La), Tổ Đại La, Phường Hoà Khánh	1	680,00	53,00	UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
11	Trường TH xã Hoà Sơn, Điểm trường thôn Hoà Khê, xã Hoà Sơn cũ	1	500,00	84,00	UBND phường Hoà Khánh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
12	Trường MN Hòa Phước, TDP Giáng Nam 1, P. Hòa Xuân	1	399,36	90,00	UBND phường Hòa Xuân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
13	Trường TH Hòa Phước 2, Giáng Nam 2, P. Hòa Xuân	1	1.102,00	224,82	UBND phường Hòa Xuân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
14	Trường MN Hòa Liên 2, TDP Tân Ninh	1	230,00	52,00	UBND phường Liên Chiểu	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)			
15	Trường MN Hòa Liên 2, TDP Vân Dương 1	1	483,00	45,00	UBND phường Liên Chiêu	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
16	HTX Hòa Nhơn 1, Thôn Phú Hòa 1, xã Bà Nà	1	65,00	65,00	UBND Xã Bà Nà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
17	HTX Hòa Nhơn 3, Thôn Phước Hưng Nam,	1	2.179,00		UBND Xã Bà Nà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
18	Trường MN Hòa Nhơn, Thôn Trước Đông	1	110,00	50,00	UBND Xã Bà Nà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
19	Đất giáo dục thôn Nam Sơn (Mầm non 2)	1	1.500,00	60,00	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
20	Đất giáo dục Thôn Bắc An, xã Hoà Tiến (Mầm non 1)	1	227,60	75,50	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
21	Kho chứa dụng cụ phòng chống thiên tai (Đất trường mầm non Gò Hà cũ), Thôn Gò Hà	1	509,00	145,00	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
22	Đất trường mầm non Hương Lam, Thôn Hương Lam	1	195,00	73,00	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
23	Đất trường mầm non Phú Sơn 3, Thôn Phú Sơn 3	1	253,00	61,00	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
24	Đất trường mầm non Phú Sơn 1, Thôn Phú Sơn 1	1	1.180,00	90,00	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
25	Đất trường mầm non Phú Sơn Nam, Thôn Phú Sơn Nam	1	388,00	150,00	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
26	Đất trường mầm non Phước Sơn cũ, Thôn 5	1	399,00	104,55	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
27	Đất thôn giáo dục An Trạch (TH 2 Hòa Tiến), Thôn An Trạch	1	1.292,00	144,00	UBND xã Hòa Tiến	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
28	Trường MN số 2 Hòa Phong (Cơ sở 4), Thôn Cẩm Toại Đông, xã Hòa Vang	1	551,20	172,00	UBND xã Hòa Vang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Mở rộng khuôn viên chiến tích Cồn Đai theo QĐ số 327/QĐ - UBND ngày 24/02/2023 của UBND TP Đà Nẵng
29	Trường TH Hòa Phong - KV An Tân (Theo BD 64), Thôn Đông Lâm, xã Hoà Vang	1	772,00		UBND xã Hòa Vang	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Quy hoạch chung đất giao thông; thanh lý
30	Hội Chữ thập đỏ huyện Quế Sơn; địa chỉ: xã Quế Sơn	1	577,80	344,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
31	Trường Mầm non bán công Đông Phú (Đốc Đò) - TDP Lãnh Thượng 1	1	405,00		UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)			
32	Trường Mẫu giáo Thôn Diên Lộc Bắc	1	1.750,00	55,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
33	Trường Mẫu giáo Thôn Lạc Sơn	1	350,00	70,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
34	Hợp tác xã Nông nghiệp Quế Minh	1	120,00	120,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
35	Trụ sở cũ Trạm Khuyến nông - Khuyến lâm	1	758,00	150,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
36	Trụ sở cũ Trạm Thú Y	1	361,00	292,00	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
37	Trụ sở cũ Trạm Bảo vệ Thực vật	1	345,00	232,50	UBND xã Quế Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
38	Phòng Giáo dục đào tạo (cũ), Vĩnh Điện, Điện Bàn	1	1.762,00	312,94	UBND phường Điện Bàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
39	Trụ sở làm việc UBND xã Quế Lâm (cũ), thôn Tú Trung, xã Quế Phước	1	1.316,00		UBND xã Quế Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG815415
40	Trường MG Phú Gia 2 (cũ), thôn Phú Gia 2, xã Quế Phước	1	700,00	90,00	UBND xã Quế Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
41	Cơ sở 1: Trường MG Phương Hồng - điểm trường Thôn Dùi Chiêng, thôn Dùi Chiêng, xã Quế Phước	1	331,00		UBND xã Quế Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Giấy CNQSD đất 683602 cấp ngày 08/8/2017, số vào sổ 1617
42	Trường MG thôn Phú Gia 1 -(cũ), thôn Phú Gia 1, xã Quế Phước	1	1.670,00	90,00	UBND xã Quế Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
43	Trụ sở Đội thuế Tam An, Thôn An Hòa, xã Tây Hồ	1	100,00	49,40	UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
44	Trụ sở UBND xã Tam Lộc cũ, Thôn Đại Quý, xã Tây Hồ	1	3.000,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
45	Trung tâm giống nông lâm nghiệp Tam An, Thôn An Thiện, xã Tây Hồ	1	41.140,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
46	Trạm Y tế xã Tam Phước (cũ) - Khu đất Lululemon thuê sử dụng đến nay đã hết thời hạn, Thôn Cẩm Khê, xã Tây Hồ	1	6.000,00	643,20	UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
47	Trường tiểu học Nguyễn Huệ cơ sở 2, Thôn Tú Hội, xã Tây Hồ	1	2.305,50		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
48	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ cơ sở thôn Lộc Ninh, Thôn Tú Hội, xã Tây Hồ	1	819,00	60,00	UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
49	Nhà trẻ thôn Tú Hội, xã Tây Hồ	1	499,00	48,00	UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)			
50	Nhà trẻ Trường Thành, Thôn Trường Lộc, xã Tây Hồ	1	348,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
51	Trường Mẫu giáo Tây Hồ cơ sở 8, Thôn Tam An, xã Tây Hồ	1	237,00	94,00	UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
52	Trạm y tế cũ, Thôn Đại Quý, xã Tây Hồ	1	1.200,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
53	Trường THCS Tam Lộc cũ, Thôn Đại Quý, xã Tây Hồ	1	3.500,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
54	Trường TH cũ thôn 1 Tam Lộc, Thôn Đại Quý, xã Tây Hồ	1	2.500,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
55	Trường Mẫu giáo thôn Cẩm Long, xã Tây Hồ	1	440,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
56	Trường Mẫu giáo thôn 1 Tam Lộc, Thôn Đại Quý, xã Tây Hồ	1	673,00		UBND xã Tây Hồ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
57	Trụ sở UBND xã Quế Cường (cũ), Thôn Thạch Khê	1	2.089,00	840,00	UBND xã Quế Sơn Trung	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
58	Cơ sở Trường Cao Đẳng Quảng Nam, 106 Trần Văn Dư, P.An Xuân (cũ)	1	2.809,40	3.808,00	UBND phường Tam Kỳ	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
59	Trường Mẫu giáo Măng Non - Cơ sở Trà Lang, Tổ dân phố Trà Lang, phường Hương Trà	1	4.307,80	223,00	UBND phường Hương Trà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
60	Trường Mẫu giáo thôn Đồng Nghệ (cũ), Tổ dân phố Đồng Phú, phường Hương Trà	1	331,90	37,80	UBND phường Hương Trà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
61	Trường TH Lý Tự Trọng, Thôn Bích An, xã Tam Xuân, TP Đà Nẵng	1	1.601,50	229,19	UBND xã Tam Xuân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
62	Trường TH Ngô Mây, Thôn Long Thành, xã Tam Xuân, TP Đà Nẵng	1	150,00	72,00	UBND xã Tam Xuân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
63	Cơ sở thôn Bà Bầu, xã Tam Xuân, TP Đà Nẵng (đã bàn giao cho UBND xã Tam Xuân)	1	3.465,00	172,80	UBND xã Tam Xuân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
64	Điểm trường TH thôn 3 Điểm lẻ, thôn 3 xã Lãnh Ngọc	1	885,50		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
65	Trường mẫu giáo thôn 3, Thôn 8 xã Lãnh Ngọc	1	308,50		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
66	Trường mẫu giáo thôn 4, Thôn 8 xã Lãnh Ngọc	1	556,00		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT			Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m2)			
67	Trường mẫu giáo thôn 5, Thôn 9 xã Lãnh Ngọc	1	430,00		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
68	Nhà văn hóa thôn 1 cũ, Thôn 6 xã Lãnh Ngọc	1	175,00		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
69	Điểm trường MG lẻ thôn 8 cũ MG Tiên Lãnh, Thôn 14 xã Lãnh Ngọc	1	224,00		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
70	Điểm trường MG lẻ thôn 9 cũ, Thôn 15 xã Lãnh Ngọc	1	280,00		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
71	Điểm trường MG thôn 1 cũ, Thôn 11 xã Lãnh Ngọc	1	198,00		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
72	Nhà làm việc UBMT xã Tiên Lãnh cũ, Thôn 13 xã Lãnh Ngọc	1	300,00		UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
73	Cơ sở tại Trường MG Hà Lam cũ (Khu phố 2, tổ 4 cũ), đường Nguyễn Thuật (thửa 356 TBD 29)	1	466,76		UBND xã Thăng Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
74	Cơ sở tại Trường MG Hà Lam cũ (Khu phố 8, tổ 11 cũ), (thửa 485 TBD 03)	1	1.854,00		UBND xã Thăng Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
75	Cơ sở tại Trường MG Hà Lam cũ (Khu phố 8, tổ 12 cũ), (thửa 387 TBD 06)	1	541,30		UBND xã Thăng Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
76	Trụ sở làm việc cũ, đội thuế Tiên Thọ- Tiên Lập- Tiên Lộc- Tiên Mỹ- Tiên Phong, Thôn 3, xã Tiên Phước	1	330,00	90,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
77	Trạm kiểm lâm cũ, Thôn 3, xã Tiên Phước	1	412,80	54,00	UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
78	Điểm trường lẻ (thôn 4 cũ) MG Tiên Mỹ, Thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Phước	1	304,00		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
79	Điểm trường lẻ (thôn 5 cũ) MG Tiên Mỹ, Thôn Mỹ Thượng Đông, xã Tiên Phước	1	232,70		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
80	Điểm trường TH Tiên mỹ (thôn 3 cũ), Thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Phước	1	1.035,00		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
81	Điểm trường MG Tiên Mỹ (thôn 6 cũ), Thôn Mỹ Thượng Tây, xã Tiên Phước	1	1.208,00		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT			Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m ²)			
82	Điểm trường Cơ sở 4 (thôn Hữu Lâm) TH Kim Đồng, Thôn Hữu Lâm, xã Tiên Phước	1	1.636,50		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
83	Điểm trường thôn 8 (Thôn 10 cũ) TH Tiên Thọ, Thôn 8, xã Tiên Phước	1	388,00		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
84	Điểm trường thôn 3 (Văn phòng cũ), Thôn 3, xã Tiên Phước	1	1.408,00		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
85	Điểm trường lẻ (thôn 6 cũ), Thôn 5, xã Tiên Phước	1	1.850,50		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
86	Điểm trường lẻ (thôn 8 cũ), Thôn 6, xã Tiên Phước	1	1.063,00		UBND xã Tiên Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
87	Trường TH Bé Văn Đàn củ - điểm trường thôn 1, Thôn Tak Kót, xã Trà Liên	1	341,00	64,00	UBND xã Trà Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
88	Trường TH Bé Văn Đàn củ - điểm trường thôn 5, Thôn Tak Ngui, xã Trà Liên	1	341,00	128,00	UBND xã Trà Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
89	Điểm trường MG Hương Sen thôn 1	1	440,00	63,00	UBND xã Trà Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
90	Trường Mẫu giáo Hương Trà - điểm trường thôn 2 - xã Trà Nú (cũ)	1	102,90	30,00	UBND xã Trà Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
91	Trường MG Hương Sen - điểm trường tổ 2 thôn 1	1	425,00	62,90	UBND xã Trà Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
92	Trường MG Hương Sen - điểm trường tổ 3 thôn 1	1	432,00	80,00	UBND xã Trà Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
93	Trường MG Hương Sen - điểm trường nhà trẻ(tổ 2, thôn 2)	1	114,00	40,20	UBND xã Trà Liên	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
94	Cơ sở 3 (thôn Phú Hòa, xã Tam Sơn, huyện Núi Thành)	1	1.311,50	244,00	UBND xã Đức Phú	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
95	Đất Trường Tiểu học Tiên An (Thôn 4)	1	2.092,00		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
96	Đất Trường Tiểu học Tiên An (Phân hiệu thôn 2)	1	306,00		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
97	Đất Trường Mẫu giáo Tiên An (Cơ sở thôn 3)	1	283,50		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)			
98	Đất Trường Tiểu học Tiên An (Phân hiệu thôn 1)	1	454,40		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
99	Đất trường mẫu giáo Tiên Cảnh Thôn 3 Tiên Cảnh	1	563,40		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
100	Trường Mẫu giáo thôn 4 - Tiên Cảnh	1	196,40	63,3	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
101	Trường Mẫu giáo thôn 5 Tiên Cảnh	1	134,00	63,3	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
102	Trường Mẫu giáo thôn 1 Tiên Cảnh (01 phòng học)	1	425,50	69,52	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
103	Trường TH Minh Viên Thôn 6 Tiên Cảnh (phòng học và nhà vệ sinh)	1	1.591,00	120,40	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
104	Trường TH Minh Viên Thôn 7B Tiên Cảnh (phòng học và nhà vệ sinh)	1	907,00	124,00	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
105	Trường Tiểu học Tiên Cảnh số 1 (Phân hiệu thôn 3)	1	699,00	210,00	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
106	Trường Mẫu giáo thôn 1 Tiên Lộc (01 phòng học)	1	245,00		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
107	Trường Mẫu giáo thôn 5 Tiên Lộc (01 phòng học)	1	243,00		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
108	Điểm trường thôn 4 Trường Tiểu học Tiên Lộc (1 phòng học)	1	354,50	64,00	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
109	Đất Trường mẫu giáo Tiên Lập - Cơ sở 2	1	643,00		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
110	Đất Trường tiểu học Tiên Lập - Cơ sở thôn 3	1	358,00		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
111	Đất nhà thú y cũ - Tiên Lập	1	20,00		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
112	Đất Trạm Y tế xã Tiên Lập	1	1.317,40		UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
113	Trường Mẫu giáo Tiên Lập Trường Thôn 5 cũ	1	180,00	105,60	UBND xã Thạnh Bình	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
114	Đất Điểm trường lẻ MG Tiên Cẩm	1	668,00		UBND xã Sơn Cẩm Hà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
115	Đất Điểm trường lẻ MG Tiên Cẩm	1	263,00		UBND xã Sơn Cẩm Hà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
116	Đất Điểm trường thôn 4 MG Tiên Sơn	1	587,60		UBND xã Sơn Cẩm Hà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)			
117	Đất Trường TH Nguyễn Bá Ngọc (Điểm lẻ)	1	896,00		UBND xã Sơn Cẩm Hà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
118	Trụ sở Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp huyện Phú Ninh (cũ)	1	2.639,10	563,51	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
119	Trụ sở làm việc HỘND -UBND-UBMTTQVN Thị trấn Phú Thịnh (cũ), huyện Phú Ninh (Cũ)	1	2.764,00		UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
120	Trung tâm HTX 2 cũ của Thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh	1	9.780,00		UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
121	Trường tiểu học Kim Đồng (Cơ sở Hoà Bình)	1	2.291,75	200,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
122	Trạm y tế (cũ), xã Tam Thái huyện Phú Ninh trước đây	1	587,00	254,94	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
123	Trường tiểu học Kim Đồng (Cơ sở Xuân Phú)	1	5.322,00	500,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
124	Trụ sở đội thuế Tam Thái (Cũ) huyện Phú Ninh trước đây	1	200,00	50,40	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
125	Trường mẫu giáo Anh Đào (Thôn Trường Mỹ)	1	626,00	300,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
126	Trụ sở làm việc HỘND - UBND, UBMTTQVN xã Tam Đàn	1	2.350,00	620,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
127	Trung tâm giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam tại xã Tam Đàn	1	19.100,00	392,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
128	Trạm y tế xã Tam Đàn	1	1.252,50	369,52	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
129	Trung tâm mô côi sơ sinh tỉnh Quảng Nam	1	2.000,00	1.050,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
130	Nhà trẻ đội 3 được tiếp quản của HTX 1 Tam Đàn trước đây	1	600,00		UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
131	Nhà đội 5 HTX Tam Đàn 1	1	600,00		UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
132	Lớp mẫu giáo thôn Phú Mỹ cũ	1	500,00	60,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
133	Trụ sở đội Thuế xã Tam Đàn Trước đây chuyên giao	1	150,00	54,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
134	Lớp mẫu giáo thôn Phú Mỹ xã Tam Đàn Trước đây	1	600,00	45,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT				Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai	Ghi chú
	Địa chỉ nhà đất	Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)			
135	Trường TH Đinh Tiên Hoàng cơ sở 2 thôn Xuân Trung xã Tam Đàn Trước đây	1	2.000,00	280,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
136	Nhà mẫu giáo đội 11 HTX Tam An 3 trước đây Xuân Định	1	1.400,00		UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
137	Lớp mẫu giáo thôn Đàn Trung	1	660,00	160,00	UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
138	Nhà trẻ đội 10 HTX Tam Đàn 1 cũ	1	750,00		UBND xã Chiên Đàn	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
139	Đất Trụ sở Trung tâm KTNN cũ (thị trấn Trà My)	1	393,00	104,58	UBND xã Trà My	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
140	Phòng Tư pháp cũ	1	148,70	80,00	UBND xã Trà My	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
141	Trụ sở Trung tâm dân số	1	450,00	148,00	UBND xã Trà My	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
142	Cơ sở 2 Tô Mậu Cà - Trường Mầm non Vàng Anh	1	307,00	80,00	UBND xã Trà My	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
143	Cơ sở 2: Điểm trường thôn 3 (ĐP3)-Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1	714,00	56,00	UBND xã Trà My	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
III	KHỐI TỔ CHỨC HỘI (KHÔNG THUỘC UBMTTQVN TP)	5	2.420,32	2.022,92			
1	Số 05 Ngõ Chân Lưu, phường Hòa Khánh	1	498,00	498,00	Hội người mù	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
2	Số 17 Bình Thái 1, phường Cẩm Lệ	1	167,72	288,12	Hội người mù	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
3	Số 12 Thanh Huy 3, phường Thanh Khê	1	166,50	279,00	Hội người mù	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
4	Thôn Túy Loan Đông 2, xã Hòa Vang	1	1.119,00	549,80	Hội người mù	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	
5	Tổ 53 phường Hòa Hải, phường Ngũ Hành Sơn	1	469,10	408,00	Hội người mù	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	